

**KẾ HOẠCH**  
**Cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau đánh giá ngoài**

Thực hiện ý kiến kết luận của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài trong Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo và Nghị quyết của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau đánh giá ngoài đối với 05 CTĐT trình độ đại học (Thương mại Điện tử, Kiểm toán, Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Kỹ thuật nhiệt, Công nghệ kỹ thuật Năng lượng); 02 CTĐT trình độ thạc sĩ (Kỹ thuật điện tử, Quản lý năng lượng) hiện đang tổ chức tuyển sinh đào tạo như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường để triển khai thực hiện tốt các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT), khắc phục những tồn tại, hạn chế theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí, từng bước đảm bảo sự phát triển bền vững chất lượng đào tạo của tất cả các ngành đào tạo trong Nhà trường.
- Từng bước hình thành văn hóa chất lượng trong Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Đổi mới toàn diện các hoạt động về tổ chức đào tạo các CTĐT để nâng cao chất lượng và đạt chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.
- Các Khoa trực thuộc trường có CTĐT kiểm định năm 2025 căn cứ những hạn chế do Đoàn đánh giá đưa ra để lựa chọn xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hạn chế theo kế hoạch này. Tổ chức nghiên cứu, tham khảo Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT và Nghị quyết của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của các chương trình đã kiểm định.

## II. NỘI DUNG CẢI TIẾN *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo.
3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học.
5. Đánh giá kết quả học tập của người học.
6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.
7. Đội ngũ nhân viên.
8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học.
9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị.
10. Nâng cao chất lượng.
11. Kết quả đầu ra.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng KT&ĐBCL

- Tổ chức giám sát, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng, yêu cầu các đơn vị báo cáo định kỳ bằng văn bản kèm theo hồ sơ minh chứng kết quả triển khai nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng.
- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

### 2. Các Khoa đào tạo, quản lý chương trình đào tạo

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT, hoàn thiện các Báo cáo tự đánh giá và xây dựng Kế hoạch đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc tế các chương trình đào tạo tiếp theo do Khoa quản lý.
- Tổ chức các hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan, xử lý, phân tích và tiếp thu có chọn lọc để cải tiến chương trình dạy học (Chuẩn đầu ra CTĐT, bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần) và cải tiến phương pháp dạy học (ngân hàng câu hỏi thi, phương pháp kiểm tra đánh giá, công cụ kiểm tra đánh giá, ...)

### 3. Các Phòng chức năng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch cải tiến chất lượng, đề xuất các giải pháp đảm bảo tính khả thi cao theo nhiệm vụ được phân công.



- Thực hiện lưu giữ hồ sơ minh chứng kết quả hoạt động, báo cáo và gửi minh chứng về Nhà trường (qua phòng KT&ĐBCL) sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Trường các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai. Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT và tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Trường./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL, ThanhCT (02).

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đinh Văn Châu**

## NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI

(Kèm theo Kế hoạch số: 1653/KH-ĐHĐL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng trường ĐHDL)

TT (1)	Nội dung công việc (2)	Đơn vị thực hiện (3)	Đơn vị phối hợp (4)	Thời gian hoàn thành (5)	Kết quả sản phẩm dự kiến (6)	Nguồn lực (7)	Tiêu chuẩn (8)
1	Rà soát mục tiêu, CDR theo nguyên tắc SMART và thang Bloom; tích hợp nội hàm về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và AI.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.KT&ĐBCL; P.QLĐào tạo	Đợt hiệu chỉnh CTĐT tiếp theo	Bản mục tiêu và CDR cập nhật	Nhân lực các Khoa, chuyên gia	TC 1
2	Đa dạng hóa phương pháp lấy ý kiến các bên liên quan (doanh nghiệp quốc tế, BIG4, hiệp hội) và cải tiến hình thức công khai CDR qua đa phương tiện.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	TT.TQĐ; P.KT&ĐBCL	Giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo khảo sát và bộ học liệu truyền thông	Kinh phí khảo sát	TC 1
3	Thống nhất và cập nhật Bản mô tả CTĐT, ĐCCT đảm bảo đồng bộ thông tin (mã ngành, tên tiếng Anh), đáp ứng Thông tư 17/2021.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.QLĐào tạo	Đợt hiệu chỉnh CTĐT tiếp theo	Bản mô tả CTĐT và ĐCCT chuẩn hóa	Giảng viên các Khoa	TC 2
4	Hoàn thiện cấu trúc ĐCCT: bổ sung học phần tiên quyết, số giờ tín chỉ đúng quy định và thiết lập cơ chế quản lý phiên bản ĐCCT.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.QLĐào tạo; TT.CNTT	Đợt hiệu chỉnh CTĐT tiếp theo	Hệ thống ĐCCT lưu trữ trên phần mềm	Nhân lực quản lý đào tạo	TC 2

5	Lượng hóa ma trận đóng góp của học phần vào CDR chương trình (mức I-R-M/A); rà soát tính logic và liên thông giữa các khối kiến thức.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.QLĐào tạo; P.KT&ĐBCL	Đợt hiệu chỉnh CTĐT tiếp theo	Ma trận CDR (Curriculum Map) lượng hóa	Chuyên gia giáo dục	TC 3
6	Bổ sung học phần chuyên sâu (Smart Grid, AI, Blockchain, ESG) và tích hợp các phần mềm thực chiến (MISA, MATLAB, SCADA) vào CTDH.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.QLĐào tạo	2026	Khung CTĐT hiệu chỉnh	Ngân sách đầu tư phần mềm	TC 3
7	Thực hiện đối sánh (Benchmarking) thực chất đến cấp độ bài giảng với các chương trình uy tín quốc tế và trong nước.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.QLKH&HTQT	2026	Báo cáo đối sánh chi tiết	Kinh phí hợp tác quốc tế	TC 3
8	Triển khai dự án đầu tư thiết bị hiện đại (SCADA, PLC, HMI, Robot) và trang bị các phần mềm mô phỏng công nghiệp (TIA Portal, MATLAB/Simulink).	Khoa ĐK&TĐH	P.KHTC	2026	Hệ thống PTN hiện đại		TC 3
9	Chuyển hóa triết lý giáo dục "Vững nền tảng, bền tương lai" vào kế hoạch hành động cụ thể trong giảng dạy và quản lý.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.QL Đào tạo	Đợt hiệu chỉnh CTĐT tiếp theo	Hướng dẫn triển khai triết lý GD	Nhân lực các đơn vị	TC 4



10	Đẩy mạnh ứng dụng LMS, bài giảng E-learning và đa dạng hóa PPGD (lớp học đảo ngược, học tập qua dự án).	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	TT.CNTT; P.QL Đào tạo	2026	Hệ thống bài giảng số trên LMS	Ngân sách CNTT	TC 4
11	Chuẩn hóa hệ thống Rubrics đánh giá cho tất cả học phần, đặc biệt là đồ án, thực hành và luận văn thạc sĩ.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.KT&ĐBCL	2026	Bộ Rubrics đánh giá chuẩn	Giảng viên chuyên môn	TC 5
12	Cải tiến ngân hàng đề thi theo hướng phân tầng năng lực Bloom; tăng tỷ trọng đánh giá quá trình và phân tích phổ điểm định kỳ.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.KT&ĐBCL	2026	Ngân hàng đề thi cập nhật	Kinh phí khảo thí	TC 5
13	Ban hành quy trình phúc khảo cho các điểm thành phần, đồ án và khóa luận tốt nghiệp trực tuyến.	P.KT&ĐBCL	TT.CNTT; Các Khoa	2026	Quy định phúc khảo bổ sung	Nhân lực hành chính	TC 5
14	Quy hoạch đội ngũ kế cận, tăng cường thu hút giảng viên có học hàm GS, PGS và trình độ Tiến sĩ chuyên sâu.	P.TCHC	Các Khoa	2026	Danh sách quy hoạch đội ngũ	Chính sách thu hút nhân tài	TC 6

15	Lượng hóa định mức nhiệm vụ PVCĐ và tích hợp yêu cầu năng lực AI vào tiêu chí đánh giá giảng viên hằng năm.	Khoa ĐK&TĐH; Khoa NLM; Khoa KT-TC; Khoa QTKD&DL; Khoa ĐTVT; Khoa QLCN&NL	P.TCHC	2026	Bản mô tả VTVL hiệu chính	Nhân lực quản lý	TC 6
16	Chi tiết hóa mô tả VTVL nhân viên hỗ trợ, xác định rõ yêu cầu năng lực số và kỹ năng chuyên môn sâu.	P.TCHC	Thư viện; TT.CNTT; Các Khoa	2026	Bản mô tả VTVL nhân viên	Ngân sách Trường	TC 7
17	Xây dựng bộ chỉ số KPIs chi tiết để đánh giá kết quả công việc hằng tháng/quý của nhân viên hỗ trợ gắn với đãi ngộ.	P.TCHC	Các đơn vị liên quan	2026	Hệ thống KPIs nhân viên	Ngân sách Trường	TC 7
18	Điều chỉnh chính sách tuyển sinh, xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút học sinh giỏi, tài năng (giải quốc gia).	P.QLĐào tạo	Các Khoa	2026	Đề án tuyển sinh hiệu chính	Ngân sách tuyển sinh	TC 8
19	Cải tiến hệ thống giám sát học vụ, phân tích dữ liệu thôi học, tốt nghiệp muộn để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.	P.QLĐào tạo	Các Khoa; TT.CNTT	2026	Báo cáo phân tích học vụ	Phần mềm quản lý	TC 8

20	Xây dựng chính sách ưu đãi thu hút học sinh giỏi, tài năng; khảo sát nhu cầu thị trường lao động để điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp.	P.QLĐào tạo	P.CTSV; TT.TQĐ	2026	Đề án tuyển sinh hiệu chỉnh		TC 8
21	Thiết lập bộ phận tư vấn tâm lý học đường và tăng cường kết nối mạng lưới cựu sinh viên để hỗ trợ hướng nghiệp cho người học.	P.CTSV	Các Khoa	2026	Quyết định thành lập bộ phận tư vấn		TC 8
22	Cải tạo các phòng học truyền thống sang phòng học hiện đại, trang bị thiết bị điện tử đáp ứng xu hướng chuyển đổi số.	P.QTDV	P.QLĐầu tư	2026	Hệ thống phòng học thông minh		TC 9
23	Nâng cấp đường truyền mạng Internet, hệ thống Wifi và triển khai xây dựng bài giảng E-learning/Studio hỗ trợ đào tạo trực tuyến.	TT.CNTT		2026	Hạ tầng mạng và Studio hoàn thiện		TC 9
24	Cải tạo phòng học thông minh, thay thế thiết bị (máy chiếu) kém chất lượng và hiện đại hóa hệ thống phòng thí nghiệm.	P.QTDV	TT.CNTT; Các Khoa	2026	Hệ thống phòng học thông minh	Ngân sách đầu tư CSV	TC 9



25	Nâng cấp hạ tầng mạng Wifi, đường truyền internet và xây dựng phòng Studio hỗ trợ đào tạo trực tuyến.	TT.CNTT	Các đơn vị liên quan	2026	Hạ tầng mạng và Studio hoàn thiện	Ngân sách CNTT	TC 9
26	Phát triển học liệu số, số hóa tài liệu nội sinh và mua bản quyền truy cập các tạp chí quốc tế (ISI/Scopus).	Thư viện	TT.CNTT; Các Khoa	2026	Thư viện số và CSDL quốc tế	Ngân sách Trường	TC 9
27	Triển khai tiêu chuẩn an toàn, sức khỏe, rà soát hệ thống PCCC và thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung cho SV.	P.QTDV	P.CTSV	2026	Khu sinh hoạt chung và hệ thống an toàn	Ngân sách Trường	TC 9
28	Chuẩn hóa quy trình khảo sát các bên liên quan; thiết kế nội dung khảo sát bám sát đặc thù từng ngành đào tạo.	P.KT&ĐBCL	Các Khoa	2026	Bộ phiếu khảo sát đặc thù ngành	Kinh phí ĐBCL	TC 10
29	Ban hành hướng dẫn tích hợp kết quả NCKH của giảng viên vào việc cập nhật học liệu và bài giảng.	P.QLKH&HTQT	Các Khoa	2026	Văn bản quy định ứng dụng NCKH	Giảng viên, nhà khoa học	TC 10

30	Xác lập các chỉ số đầu ra làm KPIs chính thức trong quản trị; tích hợp phần mềm theo dõi tỷ lệ thôi học, việc làm theo thời gian thực.	P.QLĐào tạo	TT.CNTT; P.KT&ĐBCL	2026	Hệ thống quản trị KPIs đầu ra	Ngân sách CNTT	TC 11
31	Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, xây dựng không gian sáng tạo chung (Co-working space) và mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp.	TT.TQĐ	Các Khoa	2026	Khu không gian sáng tạo chung	Ngân sách Trường	TC 11